



Công ty TNHH Môi giới bảo hiểm Toyota Tsusho (Việt Nam)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
	TÀI SẢN		
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	24,188	23,120
1	Tiền	5,678	7,766
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9,000	8,000
3	Các khoản phải thu	9,123	6,986
4	Tài sản lưu động khác	387	368
II	Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn	1,509	4,300
1	Tài sản cố định	327	3,081
-	- Nguyên giá	900	4,114
-	- Khấu hao lũy kế	(573)	(1,033)
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
3	Ký quỹ	698	943
4	Tài sản khác	484	276
III	Tổng tài sản	25,697	27,420
	CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
IV	Công nợ	3,914	4,085
1	Nợ ngắn hạn	3,914	4,085
2	Nợ dài hạn		
3	Nợ khác		
4	Dự phòng nghiệp vụ		
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	21,783	23,335
1	Nguồn vốn kinh doanh	11,684	11,684
2	Các quỹ	1,168	1,168
3	Lợi nhuận chưa phân phối	8,931	10,483
4	Nguồn vốn khác		
VI	Tổng công nợ và vốn chủ sở hữu	25,697	27,420

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Môi giới bảo hiểm Toyota Tsusho (Việt Nam) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Khiết

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0807-2023-149-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2025

Kiểm toán viên

Phan Đình Dũng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4887-2024-149-1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Kỳ trước	Kỳ này
1	Tổng doanh thu	45,373	47,185
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	44,691	46,811
	Doanh thu về hoạt động tài chính	682	354
	Doanh thu khác	-	20
2	Tổng chi phí	33,859	34,053
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	2,050	778
	Chi phí hoạt động tài chính	-	-
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31,809	33,275
	Chi phí khác	-	-
3	Lợi nhuận trước thuế	11,514	13,132
4	Thuế thu nhập phải nộp	2,556	2,649
5	Lợi nhuận sau thuế	8,958	10,483

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản		4%	15%
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản		94%	84%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		15%	15%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		85%	85%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh	6	6	6
	- Khả năng thanh toán hiện hành	6	6	6
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		45%	48%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		20%	22%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		41%	45%

Kế toán trưởng

Trần Thu Hương

Tổng Giám đốc



Okunuki Shoichi